

LUYỆN TẬP CHUNG CHỦ ĐỀ:
BẢNG NHÂN/CHIA 2, 5 - SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Có 20 bông hoa cắm đều vào 2 bình. Hỏi mỗi bình có bao nhiêu bông hoa?

- A. 5 bông B. 2 bông C. 10 bông D. 18 bông

Câu 2: Kết quả của phép tính $5 \text{ kg} \times 6$ là:

- A. 30 B. 30 kg C. 11 kg D. 25 kg

Câu 3: Trong phép nhân $2 \times 9 = 18$, số 18 được gọi là:

- A. Số hạng B. Thừa số C. Tích D. Thương

Câu 4: Phép tính nào dưới đây có kết quả **lớn nhất**?

- A. $45 : 5$ B. 2×4 C. $12 : 2$ D. 5×2

Câu 5: Thương của 40 và 5 là:

- A. 8 B. 45 C. 35 D. 9

Câu 6: Số thích hợp điền vào chỗ chấm $2 \times \dots = 16$ là:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 7: Mỗi ngôi sao có 5 cánh. 4 ngôi sao như vậy có tất cả:

- A. 9 cánh B. 15 cánh C. 25 cánh D. 20 cánh

Câu 8: Phép tính nào dưới đây là **sai**?

- A. $20 : 5 = 4$ B. $35 : 5 = 6$ C. $18 : 2 = 9$ D. $2 \times 7 = 14$

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Nối hai phép tính có cùng kết quả:

$10 : 2$

5×4

2×7

$45 : 5$

$10 + 10$

$25 : 5$

$20 - 11$

$16 - 2$

Bài 2: Tính nhẩm:

$2 \times 8 = \dots$

$5 \times 9 = \dots$

$12 : 2 = \dots$

$35 : 5 = \dots$

$50 : 5 = \dots$

$16 : 2 = \dots$

Bài 3: Điền số thích hợp vào ô trống:

Thừa số	5	2	5
Thừa số	5	6	8
Tích	...	...	...

Số bị chia	14	30	40
Số chia	2	5	5
Thương	...	...	...

Bài 4: Tính:

$25 \text{ kg} : 5 = \dots\dots\dots$

$8 \text{ cm} \times 2 = \dots\dots\dots$

$30 \text{ dm} : 5 = \dots\dots\dots$

Bài 5: Giải bài toán:

Lớp 2A có 35 học sinh xếp thành các hàng để tập thể dục, mỗi hàng có 5 học sinh. Hỏi lớp 2A xếp được bao nhiêu hàng?

Bài giải

Bài 6: Một con thỏ có 2 cái tai. Hỏi 9 con thỏ có tất cả bao nhiêu cái tai?

Bài giải

Bài 7: Quan sát tranh và viết phép tính thích hợp:



Có tất cả: x = (quả bóng)

Nếu đem số bóng trên chia đều cho 2 bạn, mỗi bạn được mấy quả?
